

NGOẠI GIAO VIỆT NAM NĂM 2008 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2009

PHẠM GIA KHIÊM *

Bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, với sự phối hợp chặt chẽ giữa các kênh đối ngoại Đảng, Nhà nước và ngoại giao nhân dân, sự kết hợp hài hòa giữa ngoại giao song phương và ngoại giao đa phương, giữa ngoại giao chính trị - ngoại giao kinh tế - ngoại giao văn hóa, ngoại giao Việt Nam năm 2008 đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

NĂM 2008, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến mới phức tạp, ảnh hưởng nhiều chiều đến môi trường an ninh và phát triển của mỗi quốc gia. Mặc dù hòa bình, hợp tác và phát triển tiếp tục là xu thế lớn, song ở một số nơi, xung đột cục bộ, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên vẫn xảy ra; khủng bố, ly khai có chiều hướng gia tăng; thiên tai nghiêm trọng. Đặc biệt, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đẩy kinh tế thế giới vào thời kỳ khó khăn nhất kể từ Đại suy thoái 1929 - 1933 khiến các nước đều phải hợp tác để đối phó. Cục diện thế giới tiếp tục có những chuyển biến quan trọng với xu thế "đa cực" ngày càng rõ nét hơn. Tập hợp lực lượng quốc tế diễn ra phức tạp trong khuôn khổ "vừa hợp tác, vừa đấu tranh"; vai trò của các nước đang phát triển tăng lên. Xu thế tự lực, tự cường, chống áp đặt cường quyền được thúc đẩy ở nhiều nước. Vị thế

của khu vực châu Á - Thái Bình Dương trên "bàn cờ" chiến lược quốc tế ngày càng được coi trọng.

Trong bối cảnh đó, bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, với sự phối hợp chặt chẽ giữa các kênh đối ngoại Đảng, Nhà nước và ngoại giao nhân dân, sự kết hợp hài hòa giữa ngoại giao song phương và ngoại giao đa phương, giữa ngoại giao chính trị - ngoại giao kinh tế - ngoại giao văn hóa, ngoại giao Việt Nam năm 2008 đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

* Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

1 - Các hoạt động ngoại giao song phương được tiến hành một cách chủ động, hài hòa, có trọng tâm, chú trọng hiệu quả, qua đó tiếp tục đưa quan hệ giữa Việt Nam với các nước đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững và củng cố cục diện "đa dạng hóa, đa phương hóa" có lợi cho ta.

Quan hệ giữa nước ta với các nước láng giềng, khu vực được đẩy mạnh trên các lĩnh vực. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc được nâng lên tầm "đối tác hợp tác chiến lược toàn diện" qua chuyến thăm của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (cuối tháng 5, đầu tháng 6-2008). Chuyến thăm chính thức Trung Quốc của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (tháng 10-2008) đã cụ thể một bước quan trọng quan hệ đối tác hợp tác chiến lược. Hai bên đã thống nhất nhiều biện pháp lớn nhằm thúc đẩy quan hệ như lập đường dây nóng giữa lãnh đạo hai nước, phát huy vai trò của Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương trong xây dựng quy hoạch tổng thể thúc đẩy toàn diện hợp tác, tăng cường giao lưu và hợp tác giữa hai Đảng. Quan hệ đoàn kết, hợp tác đặc biệt Việt Nam - Lào và hợp tác toàn diện Việt Nam - Cam-puchia được tăng cường mạnh mẽ thông qua nhiều hoạt động trao đổi đoàn các cấp, chú trọng các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, giáo dục - đào tạo, đẩy mạnh hợp tác và củng cố tình hữu nghị giữa nhân dân các vùng biên giới. Quan hệ giữa Việt Nam và các nước trong Hiệp hội các quốc gia Đông - Nam Á (ASEAN) có nhiều tiến triển mới, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, đầu tư, tăng cường tình đoàn kết, củng cố môi trường hòa bình trong ASEAN và phối hợp tại các diễn đàn quốc tế.

Quan hệ với các nước lớn, các nước công nghiệp phát triển có nhiều bước tiến quan trọng. Quan hệ Việt Nam - Mỹ có sự phát triển trên nhiều mặt, nhất là sau chuyến thăm chính thức Mỹ của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (tháng 6-2008). Hai nước nhất trí phát triển quan hệ song phương theo khuôn khổ đối tác hữu nghị, hợp tác nhiều mặt, tôn trọng

lẫn nhau và cùng có lợi. Hai bên đã tổ chức đối thoại chiến lược lần đầu tiên, tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, giáo dục, đào tạo, biến đổi khí hậu... Quan hệ "đối tác chiến lược" Việt Nam - Nga ngày càng hiệu quả và đi vào chiều sâu. Qua chuyến thăm chính thức Nga của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (tháng 10-2008), hai bên đã thống nhất triển khai nhiều biện pháp lớn nhằm tăng cường toàn diện quan hệ song phương, chú trọng các lĩnh vực kinh tế, năng lượng, cơ sở hạ tầng. Quan hệ của Việt Nam với Liên minh châu Âu (EU) có nhiều bước tiến mới thông qua các hoạt động trao đổi đoàn cấp cao. Hai bên đang đàm phán Hiệp định đối tác và hợp tác toàn diện (PCA), đồng thời đã xác lập được nhiều khuôn khổ hợp tác quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học - kỹ thuật, giáo dục - đào tạo... Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản có bước phát triển mới hướng tới "đối tác chiến lược", nhất là sau chuyến thăm chính thức Nhật Bản của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (tháng 3-2008). Hai nước đã ký kết Hiệp định đối tác kinh tế (EPA), tích cực thúc đẩy thực hiện các dự án lớn về cơ sở hạ tầng. Quan hệ "đối tác chiến lược" Việt Nam - Ấn Độ có những bước phát triển tích cực; hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - kỹ thuật, văn hóa... ngày càng được tăng cường. Ấn Độ đã cam kết công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường.

Quan hệ với các nước bạn bè truyền thống, các đối tác tiềm năng và các nước khác ở Đông Âu, Mỹ La-tinh, châu Á, châu Phi, Trung Đông tiếp tục được đẩy mạnh ở nhiều cấp độ. Ta có nhiều biện pháp chủ động thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và hợp tác chuyên ngành nhằm làm cho quan hệ ngày càng đi vào chiều sâu. Các nước đều đánh giá cao những thành tựu đổi mới, vai trò và vị thế của Việt Nam, mong muốn đẩy mạnh hợp tác với nước ta trong nhiều lĩnh vực, nhất là về kinh tế, hợp tác lao động, y tế, năng lượng, chia sẻ kinh nghiệm về xóa đói, giảm nghèo, mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế.

2 - Các hoạt động ngoại giao đa phương được triển khai mạnh mẽ và đạt kết quả nổi bật, góp phần tích cực thúc đẩy các quan hệ song phương và nâng cao vị thế quốc tế của đất nước. Chúng ta đã đảm nhận thành công cương vị Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2008 - 2009 với việc bắt nhịp nhanh, xử lý thỏa đáng nhiều vấn đề quốc tế phức tạp tại Hội đồng Bảo an (như các điểm nóng tại Trung Đông, Châu Phi...), đảm đương tốt cương vị Chủ tịch Hội đồng Bảo an trong tháng 7-2008, đề xuất và triển khai thành công một số sáng kiến thiết thực, bảo đảm lợi ích của các bên liên quan và của Việt Nam, thể hiện rõ trách nhiệm của một thành viên Liên hợp quốc và được các nước đánh giá cao. Việt Nam là một trong những nước thành viên sớm phê chuẩn Hiến chương ASEAN (tháng 3-2008). Chúng ta cũng đã đóng góp tích cực vào những nỗ lực của ASEAN nhằm giải quyết các vấn đề khu vực (như cứu trợ quốc tế khắc phục hậu quả bão Nargis tại Mi-an-ma), chủ động góp phần củng cố đoàn kết nội khối và nâng cao vai trò quốc tế của ASEAN. Đồng thời, chúng ta cũng thực hiện tốt các cam kết và tham gia tích cực nhiều diễn đàn, tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng khác như Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM), Hợp tác tiểu vùng sông Mê Công, Cộng đồng Pháp ngữ, Phong trào Không liên kết...

3 - Công tác biên giới, lãnh thổ đạt kết quả có tính bước ngoặt với việc Việt Nam và Trung Quốc đã hoàn thành công tác phân giới cắm mốc trên toàn tuyến biên giới đất liền theo đúng thỏa thuận giữa lãnh đạo cấp cao hai nước. Đây là sự kiện có ý nghĩa lịch sử trọng đại trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, tạo tiền đề vững chắc để xây dựng biên giới Việt - Trung thành đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định lâu dài. Lần đầu tiên hai nước xác định được một đường biên giới

hoàn chỉnh, rõ ràng trên đất liền với một hệ thống mốc giới hiện đại. Việt Nam và Lào, Cam-pu-chia đã ký Hiệp ước xác định giao điểm đường biên giới giữa ba nước. Với Lào, hai nước bắt đầu thực hiện Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc biên giới với việc khánh thành cột mốc đôi đầu tiên tại cửa khẩu Lao Bảo - Đen Sạ Vắn, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào. Việt Nam và Cam-pu-chia cũng đang tích cực thực hiện phân giới cắm mốc trên thực địa. Ta cũng theo dõi chặt chẽ tình hình trên biển, kịp thời xử lý các vấn đề nảy sinh nhằm bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích của ta.

4 - Công tác ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh nhằm "đồng tâm, hợp lực" với cả nước khắc phục khó khăn, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến động kinh tế thế giới và khủng hoảng tài chính toàn cầu. Ngành ngoại giao đã tích cực vận động, góp phần thu hút đầu tư và hỗ trợ phát triển chính thức, mở rộng thị trường xuất khẩu, quảng bá du lịch Việt Nam... Công tác thông tin, nghiên cứu, dự báo được tăng cường, chú trọng việc theo dõi chặt chẽ và cập nhật biến động kinh tế thế giới và khủng hoảng tài chính, nghiên cứu kinh nghiệm của các nước về kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, vấn đề an ninh năng lượng, an ninh lương thực, đánh giá quốc tế về kinh tế Việt Nam... Đồng thời, chúng ta đã đóng góp vào việc xây dựng "thông điệp" thống nhất về quyết tâm của Chính phủ khắc phục khó khăn, ổn định kinh tế vĩ mô, củng cố lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài; chú trọng hỗ trợ các doanh nghiệp, địa phương trong các hoạt động xúc tiến kinh tế đối ngoại và tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh tế quốc tế; tích cực vận động các nước công nhận quy chế kinh tế thị trường; thúc đẩy, đàm phán các khuôn khổ hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư với nhiều đối tác quan trọng.

5 - Đấu tranh trên các lĩnh vực tôn giáo, dân chủ, nhân quyền đạt nhiều kết quả tích cực. Trong năm qua, các thế lực phản động,

thù địch và cơ hội chính trị tiếp tục có nhiều âm mưu và hoạt động lợi dụng các vấn đề trên để chống phá, can thiệp vào công việc nội bộ của ta với tính chất ngày càng phức tạp và tinh vi. Trước tình hình này, chúng ta đã không ngừng nâng cao cảnh giác, chủ động đối thoại, kiên quyết đấu tranh, tranh thủ sự ủng hộ của dư luận quốc tế nên đã xử lý tốt các vấn đề nảy sinh, ngăn chặn kịp thời và hiệu quả các hoạt động của các thế lực thù địch. Việc ta tổ chức thành công Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc - Vesak 2008, cấp giấy phép hoạt động cho một số hệ phái Tin lành... đã làm cho cộng đồng quốc tế ngày càng thấy rõ các chủ trương, chính sách đúng đắn của ta về tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, qua đó góp phần thuận lợi cho việc mở rộng và tăng cường quan hệ của ta với các nước.

6 - Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục được đẩy mạnh theo tinh thần Nghị quyết số 36 của Bộ Chính trị. Ngày 6-6-2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 19 về việc tăng cường triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, phân định rõ nhiệm vụ của các cơ quan liên quan. Việc lãnh đạo cấp cao của ta tiếp xúc, gặp gỡ bà con kiều bào trong các chuyến thăm, làm việc ở nước ngoài để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của đồng bào ở xa Tổ quốc, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước trong việc củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Chúng ta tiếp tục triển khai tích cực nhiều chính sách lớn liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài, như: thông qua Luật Quốc tịch (sửa đổi), miễn thị thực, mua và sở hữu nhà tại Việt Nam, thành lập Hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa cả ở trong và ngoài nước nhằm làm cho đồng bào ta ở nước ngoài ngày càng hướng về Tổ quốc. *Công tác bảo hộ công dân* ngày càng được chú trọng. Việc lập Quỹ Bảo hộ công dân nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này, xử lý thỏa đáng các vấn đề liên quan đến người lao động, cô

dâu, lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài, giải quyết kịp thời vấn đề ngư dân và tàu thuyền ta gặp nạn trên biển... đã góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công dân ta.

7 - Công tác ngoại giao văn hóa được triển khai tích cực và ngày càng đồng bộ nhằm quảng bá rộng rãi và nâng cao hình ảnh đất nước và con người Việt Nam ra thế giới. Sự kết hợp ngoại giao chính trị - ngoại giao kinh tế - ngoại giao văn hóa ngày càng nhuần nhuyễn và hiệu quả. Chúng ta đã thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về tuyên truyền, quảng bá và bầu chọn kỳ quan thiên nhiên thế giới mới, xây dựng và triển khai một số cơ chế phối hợp liên ngành, tổ chức thành công một số sự kiện quan trọng (như Lễ hội Việt Nam tại Xin-ga-po, Mát-xcơ-va (Nga); Tuần lễ Việt Nam 2008 tại một số thành phố lớn của Nhật Bản...), tích cực phát triển quan hệ với UNESCO và vận động tổ chức này công nhận một số di sản văn hóa, lịch sử, thiên nhiên của ta là di sản thế giới. *Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại* có nhiều cải tiến về phương thức và nội dung theo hướng phù hợp với mỗi loại đối tượng và địa bàn, chú trọng hiệu quả, phối hợp tuyên truyền trong và ngoài nước, qua đó đã phổ biến rộng rãi các chủ trương, chính sách, thành tựu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước cũng như trong lĩnh vực tôn giáo, nhân quyền, đại đoàn kết dân tộc, tranh thủ được sự ủng hộ của dư luận quốc tế, góp phần đẩy lùi các luận điệu xuyên tạc.

Mặc dù đạt nhiều thành tựu quan trọng như trên, song phải nhìn nhận thẳng thắn rằng, công tác đối ngoại trong năm qua còn có một số điểm hạn chế cần khắc phục như: việc theo dõi và đôn đốc thực hiện các thỏa thuận chưa thực sự quyết liệt; công tác thông tin, dự báo có lúc chưa thực sự kịp thời; sự phối hợp trong một số hoạt động chưa thực sự chủ động...

*

* *

Năm 2009 có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội giai đoạn 2006 - 2010 cũng như Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2010. *Dự báo* tình hình thế giới sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường và có thể tác động nhiều mặt đến môi trường an ninh và phát triển của đất nước ta. Thuận lợi cơ bản là hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, tiến trình hợp tác tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục được thúc đẩy. Tuy nhiên, khủng hoảng tài chính toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực hơn đến kinh tế thế giới và trong nước. Nhiều diễn biến mới tại khu vực châu Á nói chung và Đông - Nam Á nói riêng có thể làm nảy sinh những vấn đề cần theo dõi chặt chẽ để có thể xử lý thỏa đáng.

Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ bao trùm đặt ra cho công tác đối ngoại là tiếp tục giữ vững môi trường hòa bình, tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trước mắt cần hướng mạnh vào việc góp phần thực hiện mục tiêu mà Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã xác định là "chủ động ngăn chặn suy giảm kinh tế, phòng ngừa lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng kinh tế hợp lý, nâng cao chất lượng toàn diện nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội"⁽¹⁾. Trong tình hình mới, sự phối hợp chặt chẽ và nhuần nhuyễn giữa các kênh đối ngoại trong tất cả các khâu, từ nghiên cứu chiến lược, xử lý động thái, triển khai các hoạt động đến bảo đảm thống nhất quản lý đối ngoại có vai trò hết sức quan trọng nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra. Năm 2009, để "tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập quốc tế đạt hiệu quả ngày càng cao"⁽²⁾, ngoại giao Việt Nam sẽ được triển khai toàn diện với 3 trụ cột là ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, tập trung vào các hướng lớn sau:

Về Ngoại giao chính trị: tăng cường các hoạt động ngoại giao song phương theo hướng chủ động, chú trọng hiệu quả để tiếp

tục đưa quan hệ với các nước, nhất là các nước láng giềng, khu vực, các nước lớn, các nước bạn bè truyền thống, các đối tác quan trọng và các đối tác tiềm năng khác đi vào chiều sâu, ổn định và bền vững; chủ động thúc đẩy và nâng cao hiệu quả các khuôn khổ hợp tác; tăng cường đan xen lợi ích kinh tế, thương mại, đầu tư, hợp tác phát triển; mở rộng cục diện "đa dạng hóa, đa phương hóa" có lợi cho việc thúc đẩy các quan hệ hợp tác.

Chủ động đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa hiệu quả các hoạt động ngoại giao đa phương phù hợp với thế và lực mới của Việt Nam, kết hợp chặt chẽ với ngoại giao song phương để phát triển quan hệ với các nước, nhất là với các đối tác quan trọng. Theo đó, chúng ta cần phát huy tốt vai trò và nâng cao uy tín của Việt Nam trên cương vị Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009; phát huy tính chủ động, tích cực và trách nhiệm trong hợp tác ASEAN, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện Hiến chương ASEAN; tích cực tham gia các diễn đàn, tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng khác nhằm nâng cao vị thế quốc tế và bảo đảm lợi ích của đất nước.

Tích cực thực hiện công tác phân giới cắm mốc trên đất liền với các nước láng giềng, trọng tâm là sớm hoàn tất và ký kết với Trung Quốc Nghị định thư về phân giới cắm mốc, Hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền và các văn kiện liên quan khác nhằm đưa Hiệp ước Biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Trung Quốc vào triển khai có hiệu quả; tích cực thực hiện và bảo đảm tiến độ các kế hoạch về phân giới cắm mốc trên đất liền với Lào và Cam-pu-chia; theo dõi chặt chẽ tình hình trên biển, kịp thời phát hiện các vấn đề nảy sinh, triển khai các biện pháp thích hợp bảo vệ chủ quyền và lợi ích của ta.

Tích cực, chủ động đối thoại, kiên quyết đấu tranh kết hợp với đẩy mạnh tuyên truyền,

(1), (2) Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh: *Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*

tranh thủ sự ủng hộ của dư luận quốc tế trong các vấn đề "dân chủ, nhân quyền, tôn giáo"; làm thất bại các âm mưu và hoạt động của các thế lực phản động, thù địch lợi dụng những vấn đề này để chống phá và can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

Về Ngoại giao kinh tế: hướng mạnh vào việc phát huy sức mạnh tổng hợp, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp khắc phục khó khăn, ngăn chặn đà suy giảm kinh tế, tiếp tục tăng trưởng theo hướng bền vững; phát huy tốt vai trò "cầu nối" nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút các nguồn vốn FDI, ODA, du lịch...; nâng cao chất lượng, tính chủ động và kịp thời của công tác thông tin, dự báo tác động của kinh tế thế giới, khủng hoảng tài chính toàn cầu đối với nước ta; tăng cường đối thoại, tham khảo kinh nghiệm với các chuyên gia kinh tế quốc tế nhằm góp phần xây dựng các giải pháp ổn định vĩ mô, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và doanh nghiệp; hỗ trợ hiệu quả các hoạt động xúc tiến kinh tế đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế; tích cực đàm phán các khuôn khổ hợp tác kinh tế với các đối tác lớn, vận động các nước công nhận quy chế kinh tế thị trường, áp dụng Quy chế ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) đối với Việt Nam.

Về Ngoại giao văn hóa: đẩy mạnh các mặt công tác theo hướng nâng cao hiệu quả các hoạt động quảng bá hình ảnh quốc gia; phát huy các giá trị văn hóa dân tộc như một công cụ quan trọng tăng cường sự hiểu biết và phát triển quan hệ với các nước; tổ chức thực hiện tốt "Năm ngoại giao văn hóa 2009"; tích cực vận động UNESCO công nhận một số di sản văn hóa, lịch sử, thiên nhiên của Việt Nam; tuyên truyền bầu chọn cho một số danh lam thắng cảnh của Việt Nam trở thành di sản thiên nhiên thế giới mới. Tiếp tục cải tiến phương thức, nâng cao tính chủ động, chất lượng và hiệu quả công tác *thông tin tuyên truyền đối ngoại*; xây dựng các biện pháp cụ

thể triển khai Chỉ thị 26-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài luôn là một trọng tâm của ngành, cần tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 36 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 19/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tích cực hoàn thiện và thực hiện các chính sách lớn đối với người Việt Nam ở nước ngoài (Luật Quốc tịch sửa đổi, Luật Cư trú, vấn đề mua và sở hữu nhà tại Việt Nam, miễn thị thực, thành lập Hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài...); tổ chức tốt các hoạt động nhằm làm cho đồng bào ta ở nước ngoài ngày càng hướng về quê hương (như Cầu truyền hình Xuân Quê hương 2009, Hội nghị người Việt Nam ở nước ngoài toàn thế giới lần thứ nhất...). Tiếp tục đẩy mạnh *công tác bảo hộ công dân* theo phương châm "trách nhiệm, tích cực, chủ động, kịp thời và hiệu quả", chủ động nắm tình hình và giải quyết nhanh chóng các vụ việc nảy sinh, từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý quốc tế cho công tác này nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của công dân ta ở nước ngoài.

*

* *

Nhìn lại năm 2008, ngoại giao Việt Nam có thể tự hào về những thành tựu và đóng góp của mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong không khí phấn khởi, tràn đầy niềm tin bước vào năm 2009 - năm có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, chúng ta ý thức sâu sắc rằng: cơ hội, thuận lợi là to lớn, song thách thức còn nhiều và yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cho toàn ngành ngày càng cao hơn. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, ngoại giao Việt Nam tiếp tục phát huy thế mạnh, khắc phục khó khăn, vững bước tiến lên nhằm tiếp tục góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng, đáp ứng sự tin tưởng của Đảng, Nhà nước và của nhân dân. □